

CÔNG TY CP CAO SU ĐẮK LẮK CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(DAKRUCO)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06/TB-HĐQT

Buôn Ma Thuột, ngày 30 tháng 5 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc thay đổi nhân sự

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 12/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cao su Đắk Lắk, chúng tôi trân trọng thông báo việc thay đổi nhân sự của Công ty chúng tôi như sau:

Trường hợp bổ nhiệm (*):

I. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Ông TRẦN VĂN ĐỨC

- Chức vụ trước khi bổ nhiệm: Phó phòng Hành Chính
- Chức vụ được bổ nhiệm: Người phụ trách Quản trị Công ty
- Thời hạn bổ nhiệm: Cho đến khi hết nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị (Nhiệm kỳ 2023-2028)
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 01/6/2025

Trường hợp miễn nhiệm/từ nhiệm:

- Ông (bà): LÊ THỊ BÍCH THẢO
- Không còn đảm nhận chức vụ: Người phụ trách Quản trị Công ty
- Lý do miễn nhiệm (nếu có): Nghi hưu theo chế độ
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 01/6/2025

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/5/2025 tại đường dẫn tại đường dẫn www.dakruco.com

****Tài liệu đính kèm :***

- Nghị quyết số 12/NQ-HĐQT;
- Danh sách người có liên quan (mẫu 03).

Nơi nhận :

- Như trên;
- Người QTCT;
- Phòng HC (đăng tải Website)
- Lưu VT.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Viết Tượng

Phụ lục III
BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của
Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Buôn Ma thuật, ngày 30 tháng 5 năm 2025

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- 1/ Họ và tên: TRẦN VĂN ĐỨC
- 2/ Giới tính: Nam
- 3/ Ngày tháng năm sinh: 03/3/1972
- 4/ Nơi sinh: Xã Bình Giang, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam
- 5/ Số CMND/CCCD (hoặc số hộ chiếu): 066072002845 Ngày cấp: 12/8/2021; Cục Cảnh sát về Quản lý trật tự xã hội .
- 6/ Quốc tịch: Việt Nam
- 7/ Dân tộc: Kinh
- 8/ Địa chỉ thường trú: 76/3 Ngô Gia Tự, P. Tân An, TP. Buôn Ma Thuật, Đắk Lắk.
- 9/ Số điện thoại: 0973899372
- 10/ Địa chỉ email: ducvat@gmail.com
- 11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin: Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk
- 12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin:
- 13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- 14/ Số CP nắm giữ: 800 CP chiếm 0,00051 % vốn điều lệ, trong đó:
 - + Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu: Không
 - + Cá nhân sở hữu: 800 CP chiếm 0,00051 % vốn điều lệ
- 15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có):
- 16/ Danh sách người có liên quan của người khai*:

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/CCCD/Passport/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1		Trần Văn Kìa			Bố đẻ	CCCD	066038002110	09/7/2021	Cục CSQHCVTTXH	Hòa tiến, Krông Pak, Đak Lak						
2		Phan Thị Thâm			Mẹ đẻ	Chết								2009		
3		Trần Văn Tôn			Bố vợ	Chết								2003		
4		Ngô Thị Mót			Mẹ vợ	Chết								2024		
5		Trần Thị Khánh Phong			Vợ		056181007661	12/8/2021	Cục CSQHCVTTXH	76/3 Ngô Gia Tự, P. Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk						
6		Trần Mai Tâm			Con		066305000531	25/3/2021	Cục CSQHCVTTXH	76/3 Ngô Gia Tự, P. Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk						
7		Trần Mai Tường			Con		066309005140	23/9/2022	Cục CSQHCVTTXH	76/3 Ngô Gia Tự, P. Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk						


8	Trần Thị Tài			Em ruột	066074003493	08/7/2021	Cục CSQLHCVTTXH	Hòa An, Krông Pak, Đak Lak						
9	Trần Thị Hạnh			Em ruột	066176003831	12/8/2021	Cục CSQLHCVTTXH	Hòa tiến, Krông Pak, Đak Lak						
10	Trần Thị Năm			Em ruột	066181009032	05/9/2022	Cục CSQLHCVTTXH	Bảo vinh, Long Khánh, Đồng Nai						
11	Nguyễn Đình Phước			Em rể	066072000305	04/4/2021	Cục CSQLHCVTTXH	Hòa An, Krông Pak, Đak Lak						
12	Nguyễn Đình Quang			Em rể	066072002793	12/8/2021	Cục CSQLHCVTTXH	Hòa tiến, Krông Pak, Đak Lak						
13	Lê Duy Linh			Em rể	046075011148	05/9/2022	Cục CSQLHCVTTXH	Bảo vinh, Long Khánh, Đồng Nai						

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): *không*

18/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có): *không*

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)


Trần Văn Diệu

NGHỊ QUYẾT

Hội đồng quản trị lần thứ 12 năm 2025 (nhiệm kỳ 2023-2028)

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐẮK LẮK

- Căn cứ Điều lệ Công ty đã được bổ sung sửa đổi tại cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường - Nhiệm kỳ II (2023-2028), thông qua ngày 24/11/2023;
- Căn cứ các báo cáo và văn bản xin ý kiến của Ban điều hành trình cuộc họp Hội đồng quản trị Công ty ngày 29/5/2025;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị, ngày 29/5/2025;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Về kết quả thực hiện các Nghị quyết của HĐQT giữa hai kỳ họp (từ Nghị quyết số 09-NQ/HĐQT đến Nghị quyết số 11-NQ/HĐQT), HĐQT thống nhất với nội dung Báo cáo số 48/BC-CT, ngày 27/5/2025; đồng thời chỉ đạo Ban Điều hành tiếp tục triển khai các nội dung theo chủ trương của HĐQT đã chỉ đạo tại các Nghị quyết 09, 10 và 11-NQ/HĐQT nhưng chưa thực hiện xong, trong đó tập trung triển khai các nội dung sau:

- Căn đối nguồn tiền trả nợ 50% số tiền nộp ngân sách sau cổ phần hóa trong tháng 6/2025. Hoàn tất thủ tục điều chỉnh chứng nhận đầu tư ra nước ngoài để chuyển tiền lợi nhuận lũy kế đến hết năm 2024 về nước. Làm việc với ngân hàng BIDV Đắk Lắk để giải ngân vốn đầu tư cho dự án trồng tái canh cao su có trồng xen cà phê tại Chi nhánh Nông trường Cư Mgar. Triển khai thủ tục và quy trình chuyển nhượng toàn bộ vốn tại Công ty cổ phần cao su Thái Dương.

- Xây dựng Đề án củng cố và phát triển Công ty giai đoạn 2026-2030; hoàn chỉnh Chương trình phát triển cao su bền vững giai đoạn 2025-2030 để trình HĐQT thông qua. Hoàn chỉnh phương án kinh doanh của Chi nhánh Nhà máy Chế biến Chi thun và Chi nhánh Khách sạn.

- Hoàn chỉnh việc sửa đổi Quy chế tiền lương, thưởng và phúc lợi của Công ty; Quy chế công tác cán bộ.

- Tập trung chỉ đạo việc tổ chức trồng mới tái canh cây cao su và xen canh 244,19 ha cà phê trên vườn cao su tái canh tại Chi nhánh Nông trường Cư Mgar; trồng xen canh cà phê tại 11,73 ha sầu riêng tại Chi nhánh Nông trường Cư Bao, đảm bảo kịp thời vụ.

- Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất và gia công tại Chi nhánh Nhà máy Chế biến Chi thun, phân đầu hoàn thành sản lượng được giao; chỉ đạo Chi nhánh Nông trường Cư Bao phân đầu hoàn thành sản lượng trái cây, nhất là sản phẩm sầu riêng; chỉ đạo công tác khai thác mù đảm bảo hoàn thành sản lượng quý II; chỉ đạo chi nhánh Khách sạn rà soát, cắt giảm chi phí không cần thiết; đẩy mạnh công tác bán hàng, giảm lỗ và thuê tư vấn đánh giá hiện trạng khách sạn để có kế hoạch tái đầu tư.

Điều 2: Về Kế hoạch SXKD và đầu tư giai đoạn 2024-2028:

Thống nhất thay đổi Điều 2, Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 24/11/2023 về các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh và đầu tư 5 năm (2024-2028) để trình ra ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, cụ thể như sau:

1. Chỉ tiêu về số lượng:



- Đối với sản phẩm mủ cao su: Đến năm 2028 nâng tổng diện tích cao su kinh doanh 6.209,60 ha; sản lượng vườn cây cao su đạt 10.118,56 tấn, bình quân sản lượng mủ cao su khai thác tăng 20%/năm; tổng sản lượng cả giai đoạn (từ năm 2024-2028): 36.770,29 tấn; thu mua mủ cao su tiêu điều bình quân 2.000 tấn/năm.

- Đối với sản phẩm chỉ thun: Đến năm 2028 sản lượng sản xuất và tiêu thụ đạt 3.400 tấn/năm, đưa tổng sản lượng cả giai đoạn (từ năm 2024-2028): 14.700,0 tấn.

- Đối với sản phẩm sầu riêng: Diện tích kinh doanh 74,7ha. Tổng sản lượng cả giai đoạn (từ năm 2024-2028) phấn đấu: 3.596,71 tấn.

- Đối với sản phẩm dứa MD2: Phấn đấu đạt 361,93 tấn, kết thúc kinh doanh vào năm 2025.

- Đối với sản phẩm chuối: Phấn đấu đạt 3.903,81 tấn, kết thúc kinh doanh vào năm 2025.

- Đối với cà phê: Triển khai trồng xen cà phê trên diện tích cao su trồng mới năm 2025 tại Chi nhánh Nông trường Cư Mgar là: 729,17 ha và sẽ đưa vào kinh doanh trong năm 2028.

2. Doanh thu và lợi nhuận giai đoạn 2024-2028:

- Tổng doanh thu và thu nhập khác đạt: 4.158,08 tỷ đồng.

- Tổng chi phí cả giai đoạn là 3.730,52 tỷ đồng.

- Lợi nhuận sau thuế cả giai đoạn đạt 394,66 tỷ đồng, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng doanh thu cả giai đoạn đạt bình quân 9,5%/năm, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ cả giai đoạn đạt bình quân 6,3%/năm.

3. Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2024-2028: Tổng chi phí đầu tư là 749,45 tỷ đồng, trong đó:

- Đầu tư chăm sóc và trồng mới vườn cây cao su trồng từ năm 2015 - 2025 là 349,25 tỷ đồng; trong năm 2025 Công ty sẽ đầu tư trồng mới 781,61 ha vườn cao su tái canh tại Chi nhánh Nông trường Cư Mgar.

- Đầu tư vườn cây ăn quả 26,16 tỷ đồng, chủ yếu là đầu tư trồng mới 50,05 ha vườn sầu riêng trồng xen mít trong năm 2025 và chăm sóc vườn cây sầu riêng trồng năm 2024.

- Đầu tư trồng cà phê xen trong cao su 134,17 tỷ đồng; trong đó: trồng năm 2025 là 244,19 ha, năm 2026 là 282,63 ha, năm 2027 là 254,79 ha.

- Đầu tư trồng rừng (FSC) là 5,34 tỷ đồng.

- Chi xây dựng cơ bản khác ngoài vườn cây và công trình phụ trợ tại vườn cây cà phê là 234,60 tỷ đồng; trong đó: Chi sửa chữa bảo dưỡng máy móc thiết bị sản xuất mủ: 34,623 tỷ đồng; bảo dưỡng máy móc thiết bị sản xuất chỉ thun: 19,163 tỷ đồng; sửa chữa bảo dưỡng tại Chi nhánh Khách sạn: 28,328 tỷ đồng; sửa chữa phương tiện vận chuyển mủ: 4,417 tỷ đồng; sửa chữa đường lô: 20,089 tỷ đồng và xây dựng, mua sắm mới TSCĐ và sửa chữa, bảo dưỡng các tài sản khác còn lại: 127,983 tỷ đồng.

4. Hàng năm, HĐQT căn cứ vào kế hoạch nói trên để xây dựng kế hoạch và trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua, để Ban Điều hành làm căn cứ thực hiện.

Trong trường hợp UBND tỉnh có ý kiến khác với các nội dung trên thì HĐQT sẽ điều chỉnh theo ý kiến của UBND tỉnh, trước khi trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

Điều 3: Thống nhất phương án sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2025 của Dakruco để trình cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, như sau:

1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2025 :

1.1. Chỉ tiêu số lượng:

- Tổng diện tích cao su: **7.960,58 ha**. Trong đó: Diện tích cao su khai thác: 3.406,03 ha; diện tích cao su KTCB: 3.324,68; diện tích cao su trồng mới: 781,61 ha; diện tích cao su liên kết: 448,26 ha.

- Diện tích cây ăn trái : Tổng diện tích chuối: 72,79 ha, (Chuối trồng xen năm 2019: 50,05 ha; trồng thuần chuối năm 2020 : 22,74 ha). Diện tích sầu riêng: 86,43 ha (Diện tích khai thác:

74,7ha, trồng năm 2024: 11,73ha); diện tích mít: 50,05 ha chuyển sang trồng sầu riêng năm 2025; diện tích dừa : 8,28ha.

- Tổng sản lượng trong năm: (1) Sản lượng mủ cao su: 7.626,80 tấn (bao gồm cao su tự khai thác: 5.531,87 tấn; mua ngoài 2.000 tấn; thu nợ đầu tư và mua của các chủ hộ cao su liên kết 94,93 tấn); (2) sản lượng cao su nhận gia công: 1.300 tấn; (3) Sản lượng sợi chỉ thun cao su các loại: 2.500 tấn; sản lượng acid chưng cất 100 tấn; (4) Sản lượng chuối tươi 1.600 tấn; sản lượng sầu riêng: 284,15 tấn; sản lượng dừa MD2: 168,81 tấn; sản lượng cau: 55,74 tấn.

- Sản lượng sản phẩm tiêu thụ: (1) Mủ cao su: 7.526,80 tấn (xuất khẩu: 3.050,72 tấn; bán nội địa 4.475,28 tấn); (2) Chỉ thun các loại: 2.500 tấn; (3) sản lượng chuối tươi: 1.600 tấn (trong đó xuất khẩu: 760,76 tấn, bán nội địa: 839,24 tấn); (4) Sản lượng sầu riêng bán nội địa: 284,15 tấn; sản lượng dừa MD2: 168,81 tấn; sản lượng cau bán nội địa: 55,74 tấn (5) Sản lượng Acid chưng cất: 100,00 tấn.

1.2. Chỉ tiêu về giá trị:

- Giá bán bình quân : Mủ cao su thành phẩm : 42.009.033 đồng/tấn sản phẩm; giá bán sợi chỉ thun các loại: 63.320.863 đồng/tấn; giá bán chuối: 10.783.572 đồng/tấn; sầu riêng giá 50.000.000 đồng/tấn; dừa MD2: 6.000.000 đồng/tấn;

- Tổng doanh thu: 697.544,95 triệu đồng, trong đó: (1) bán mủ cao su 320.394,41 triệu đồng; (2) bán chỉ thun và axit: 158.302,16 triệu đồng; (3) doanh thu từ khách sạn: 23.711,47 triệu đồng; (4) doanh thu từ sản phẩm trái cây: 33.588,79 triệu đồng; (5) doanh thu từ hợp đồng trồng xen: 29.580,19 triệu đồng; (6) doanh thu từ hoạt động tài chính : 124.715,25 triệu đồng; (7) thu nhập khác: 2.962,67 triệu đồng; doanh thu vận chuyển và gia công mủ bên ngoài: 4.290 triệu đồng.

- Tổng chi phí : 617.317,76 triệu đồng;

- Lợi nhuận trước thuế : 80.227 triệu đồng.

2. Chỉ tiêu về đầu tư :

Tổng vốn đầu tư năm 2025 : 217.961,36 triệu đồng , trong đó:

- Đầu tư vườn cao su KTCB: 124.552,64 triệu đồng (trong đó chi phí đầu tư trồng mới 781,61 ha cao su, tương đương 38.308,90 triệu đồng; chăm sóc cao su KTCB diện tích 3.582,81 ha, chi phí đầu tư: 86.243,74 triệu đồng);

- Đầu tư vườn cây ăn trái tại chi nhánh nông trường CuBao: 7.699,99 triệu đồng;

- Đầu tư rừng trồng (FSC): 1.443,85 triệu đồng;

- Đầu tư vườn cà phê trồng xen trên 244,19ha cao su trồng mới tại chi nhánh nông trường CuMgar: 27.709,47 triệu đồng;

- Đầu tư khác : 57.225,72 triệu đồng; trong đó : Sửa chữa bảo dưỡng máy móc, phương tiện vận tải: 29.407,36 triệu đồng; xây dựng cơ bản : 27.818,36 triệu đồng.

Nếu có phát sinh đầu tư khác, ngoài danh mục đầu tư trong kế hoạch, giao cho HĐQT quyết định trên cơ sở điều tiết kế hoạch trong phạm vi tổng chi phí đầu tư theo kế hoạch.

3. Trường hợp chủ trương của UBND tỉnh khác với nội dung trên, thì sẽ điều chỉnh theo ý kiến của UBND tỉnh trước khi trình cuộc họp của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

Điều 4: Về tiền lương, thù lao và tiền thưởng của người quản lý năm 2024 và kế hoạch tiền lương, thù lao của người quản lý năm 2025, thống nhất trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 như sau:

1. Về tiền lương, thù lao và tiền thưởng của người quản lý năm 2024:

- Tổng quỹ tiền lương và thù lao của người quản lý được quyết toán là: 2.803,524 triệu đồng, trong đó người quản lý chuyên trách: 2.566,932 triệu đồng; người quản lý không chuyên trách là: 236,592 triệu đồng.



- Quỹ tiền thưởng của người quản lý từ nguồn lợi nhuận sau thuế năm 2023 là 290,607 triệu đồng; năm 2024 là 320,865 triệu đồng.

- Chi phí hoạt động của HĐQT và Ban Kiểm soát là: 34,351 triệu đồng.

2. Kế hoạch tiền lương, thù lao của người quản lý năm 2025:

2.1. Tổng quỹ tiền lương năm 2025 của Ban điều hành: 1.872,00 triệu đồng.

2.2. Quỹ Tiền lương, thù lao của Thành viên HĐQT, kiểm soát viên năm 2025: 1.958,400 triệu đồng. Trong đó:

- Tiền lương của Thành viên HĐQT, kiểm soát viên làm việc chuyên trách: 1.368 triệu đồng.

- Quỹ thù lao của Thành viên HĐQT, kiểm soát viên làm việc không chuyên trách: 590,400 triệu đồng

2.3. Kế hoạch về chi phí hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát trong năm 2025: 200 triệu đồng.

Trường hợp UBND tỉnh cho chủ trương khác với nội dung trên, thì HĐQT sẽ điều chỉnh theo ý kiến của UBND tỉnh, trước khi trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

Điều 5: Thực hiện chấm dứt hoạt động của Chi nhánh Nông trường Cuôr Đăng và sát nhập vào đơn vị Chi nhánh Nông trường Phú Xuân, kể từ ngày 01/6/2025, lấy tên là Chi nhánh Nông trường Phú Xuân và đặt trụ sở tại Nông trường Phú Xuân hiện nay. Cơ cấu tổ chức của chi nhánh nông trường Phú Xuân gồm Ban Giám đốc và 03 phòng chuyên môn, nghiệp vụ (phòng Kỹ thuật, phòng Kế toán, phòng Nhân sự - Bảo vệ và 08 đội sản xuất).

Giao cho Ban Điều hành triển khai các thủ tục theo quy định hiện hành của Công ty và của pháp luật.

Điều 6: Thống nhất về công tác nhân sự như sau:

1. Về nhân sự Người phụ trách Quản trị Công ty, kiêm thư ký HĐQT:

Cử ông Trần Văn Đức – Chức vụ: Phó phòng Hành chính giữ chức vụ Người phụ trách Quản trị Công ty, kiêm Thư ký HĐQT, thay cho Bà Lê Thị Bích Thảo, nghỉ hưu theo chế độ. Thời hạn bổ nhiệm: Theo thời hạn của HĐQT (Nhiệm kỳ 2023-2028), kể từ ngày 01/6/2025.

2. Về nhân sự Phòng Hành chính:

Thỏa thuận với Ban Điều hành về việc bổ nhiệm bà Bùi Thị Thanh – Nhân viên Văn thư phòng Hành chính, giữ chức vụ Phó phòng Hành Chính, thay cho ông Trần Văn Đức. Thời gian bổ nhiệm là 05 năm, kể từ ngày 01/6/2025.

3. Đối với Chi nhánh Nông trường Phú Xuân và Cuôr Đăng thỏa thuận với Ban Điều hành như sau:

- Bổ nhiệm ông Hồ Ngọc Việt - Phó Giám đốc Chi nhánh Nông trường Phú Xuân giữ chức vụ Quyền Giám đốc Chi nhánh Nông trường Phú Xuân. Thời hạn bổ nhiệm là 01 năm kể từ ngày 01/6/2025.

- Bổ nhiệm ông Nguyễn Anh Tuấn – Phó Giám đốc Chi nhánh Nông trường Cuôr Đăng, giữ chức vụ Phó Giám đốc chi nhánh nông trường Phú Xuân. Thời hạn bổ nhiệm là 05 năm kể từ ngày 01/6/2025.

- Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc đối với ông Võ Trường Sơn - Giám đốc Chi nhánh Nông trường Cuôr Đăng kể từ ngày 01/6/2025 và điều động về Công ty để bổ trí công tác.

- Miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Chi nhánh Nông trường Cuôr Đăng kể từ ngày 01/6/2025 đối với bà Nguyễn Thị Thanh Huyền và điều động về nhận công tác tại phòng Tài chính – Kế toán Công ty.

Điều 7: Thống nhất chủ trương cho trồng xen cây cà phê trên vườn sầu riêng tại Chi nhánh Nông trường Cư Bao, với tổng diện tích vườn sầu riêng triển khai trồng xen cây cà phê: 61,78ha; loại giống: Cây cà phê ghép, theo Tờ trình số 25/TTr-CT, ngày 22/5/2025 của Tổng Giám đốc Công ty, trong đó:

- Năm 2025 : Trồng xen cà phê trên diện tích 11,73 ha sầu riêng trồng năm 2024; thời gian thực hiện từ tháng 05/2025. Nguồn kinh phí thực hiện: Cân đối trong kế hoạch đầu tư năm 2025.

- Năm 2026: Trồng xen cà phê trên diện tích 50,05ha sầu riêng trồng năm 2025; nguồn kinh phí thực hiện: Kế hoạch đầu tư năm 2026.

Điều 8: Về phân phối lợi nhuận và chuyển lợi nhuận sau thuế tại Dakmoruco (Campuchia) về Công ty mẹ (Dakruco – Việt Nam)

1. Lợi nhuận sau thuế năm 2024: 960.165 USD, được phân phối như sau:

1.1. Lợi nhuận giữ lại tại Dakmoruco để trích lập các quỹ (10% lợi nhuận sau thuế): 96.016 USD, trong đó: quỹ dự phòng 48.008 USD; quỹ khen thưởng, phúc lợi: 48.008USD.

1.2. Lợi nhuận phân chia cho cổ đông Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk (Dakruco): 864.148 USD, bao gồm:

- Ứng trước cho Dakruco (theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT, ngày 03/01/2025): 303.267 USD;

- Lợi nhuận còn lại chuyển về cho Dakruco, sau khi đã trừ đi khoản ứng trước nói trên) là: 560.881 USD, trong đó: Thuế thu nhập giữ lại 10% (nộp tại Campuchia): 56.088 USD; Lợi nhuận còn lại phải chuyển về Dakruco (sau nộp thuế thu nhập giữ lại) là 504.793 USD.

2. Tổ chức thực hiện:

2.1. Số tiền chuyển về cho Dakruco bao gồm tiền lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/12/2023 và ứng 40% lợi nhuận sau thuế của năm 2024 (theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT, ngày 03/01/2025) và lợi nhuận sau thuế còn lại của năm 2024 phải chuyển về Dakruco là: 2.715.709USD, trong đó gồm:

- Tiền thuế thu nhập giữ lại phải nộp cho nước sở tại là 282.541USD, trong đó số đã nộp tháng 01/2025 là 226.453USD; số thuế còn lại phải nộp là 56.088USD.

- Lợi nhuận còn lại phải chuyển về Dakruco là: 2.433.168USD (hai triệu bốn trăm ba mươi ba ngàn một trăm sáu tám USD), trong đó bao gồm: 1.928.375 USD (theo Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT, ngày 03/01/2025) và 504.793USD số lợi nhuận còn lại (sau nộp thuế thu nhập giữ lại) của năm 2024.

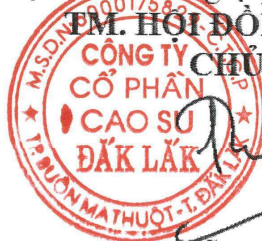
2.2. Thời gian thực hiện: Ngay sau khi Chứng nhận đầu tư ra nước ngoài của Dakruco được Bộ Tài chính cấp điều chỉnh.

3. Ban điều hành Dakruco chỉ đạo phòng chức năng có trách nhiệm hướng dẫn Dakmoruco chuyển số tiền lợi nhuận nêu trên từ Dakmoruco ở Vương quốc Campuchia về Dakruco – Việt Nam ngay sau khi đảm bảo thủ tục theo quy định.

Điều 9: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên HĐQT và Tổng giám đốc Công ty cổ phần cao su Đắk Lắk chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 9 ;
- Ban KS;
- Ban TGD;
- Phòng TCKT; NSPC; KT;
- Phòng HC (đăng tải trên Website);
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT.



Nguyễn Viết Tượng